BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC THI MÔN NGOẠI NGỮ CA 03
KỲ THI THĂNG HẠNG CDNN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020
Phòng máy số 07, Tầng 3, Nhà D

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Nguyễn Trọng Thức	6/8/1976		**2226**	Chuyên viên	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
2	Nguyễn Thị Phương Thúy		3/4/1986	**2228**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
3	Hà Thị Thu Thủy		17/08/1978	**2229**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
4	Nguyễn Văn Thủy	27/5/1974		**2230**	Trưởng phòng	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
5	Phạm Thị Bích Thủy		3/1/1983	**2232**	Phó Trưởng phòng	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
6	Nguyễn Thị Thu Thủy		26/11/1986	**2233**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
7	Phạm Thị Tiến		11/11/1976	**2234**	Phó trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
8	Nguyễn Cảnh Tĩnh	30/5/1977		**2235**	Phó Trưởng Ban	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
9	Trần Quốc Toản	13/05/1972		**2236**	Chuyên viên	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
10	Nguyễn Thùy Trang		26/11/1984	**2237**	Phó Giám đốc	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
11	Lại Thế Trí	12/2/1977		**2241**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
12	Vũ Thị Ngọc Tú		15/8/1975	**2243**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
13	Nguyễn Văn Tuấn	17/10/1977		**2244**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
14	Nguyễn Anh Tuấn	27/6/1968		**2245**	Phó Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
15	Ngô Đức Tuấn	10/6/1983		**2247**	Phó Giám đốc Trung tâm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
16	Đỗ Phan Tuấn	12/12/1967		**2248**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
17	Nguyễn Khánh Tùng	17/04/1977		**2250**	Phó Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
18	Nguyễn Đức Tùng	07/11/1969		**2251**	Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
19	Cao Thị Tươi		30/7/1982	**2253**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
20	Phạm Đình Tuyến	23/8/1970		**2255**	Phó Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
21	Nguyễn Thanh Vân		6/10/1979	**2257**	Phó Trưởng phòng	Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam		Tiếng Anh
22	Trần Thị Thanh Vân		20/5/1982	**2258**	Trưởng phòng	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
23	Phan Thanh Việt	25/06/1976		**2259**	Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
24	Võ Quang Vinh	07/01/1980		**2260**	Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
25	Vũ Quốc Vượng	28/6/1981		**2261**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
26	Lê Quang Thiện	15/10/1974		**2269**	Tổng biên tập	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam		Tiếng Anh
27	Nguyễn Thị Yến		12/8/1986	**2272**	Chuyên viên	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam		Tiếng Anh
28	Trần Thị Yến		11/10/1987	**2273**	Chuyên viên	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam		Tiếng Anh